TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HSST
Ngày 12/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Phạm Văn Ngọ.

2, Ông Triệu Quang Trân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bảo Thanh Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/HSST, ngày 09/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/QĐXXST- HS, ngày 13/3/2023, đối với các bị cáo:

1, Phương Văn Q, sinh ngày 24/01/1978, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Phương Văn A và bà Hầu Thị N; có vợ là Lương Thị G, sinh năm 1977 và 01 con, sinh năm 1998; tiền sự: Không; tiền án: 04 tiền án (Bản án số 37/2009/HSST, ngày 18/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, ngày 02/3/2011 chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 27/2012/HSST, ngày 20/06/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, ngày 11/01/2013 chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 33/2014/HSST, ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, ngày 21/4/2016 chấp hành xong

hình phạt tù; Bản án số 33/2017/HSST, ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, ngày 04/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến nay chưa chấp hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm); nhân thân: Ngày 28/9/2022, Phương Văn Q bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 20 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo không bị giam, giữ trong vụ án này; đang chấp hành bản án số 66/HSST, ngày 28/9/2022 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định thi hành án số 11/2022/QĐ - CA, ngày 03/11/2022 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tại Trại giam Ngọc Lý, Cục C10, Bộ Công an. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn theo lệnh trích xuất phạm nhân của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ Công an – Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 01/8/1983, tại Thái Nguyên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Y, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị D, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; tiền án; nhân thân: Ngày 05/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; ngày 16/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp cả hai bản án, Nguyễn Ngọc C phải chấp hành 51 tháng tù. Ngày 28/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích; ngày 28/9/2022, Nguyễn Ngọc C bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 25 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo không bị giam, giữ trong vụ án này; đang chấp hành bản án số 66/HSST, ngày 28/9/2022 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định thi hành án số 65/2022/QĐ - CA, ngày 11/11/2022 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tại Trại giam Vĩnh Quang, Cục C10, Bộ Công an. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn theo lệnh trích xuất phạm nhân của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ Công an – Có mặt tại phiên toà.

** Người bị hại:*

1, Ông Trần Sông T, sinh năm 1998;

Trú tại: Thôn X, xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn – Có mặt tại phiên toà.

2, Ông Hoàng Kim H, sinh năm 1973;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3, Ông Đàm Văn T, sinh năm 1961;

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4, Bà Bàn Thị N, sinh năm 1972;

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5, Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1971;

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn – Có mặt tại phiên toà.

6, Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1991;

Trú tại: Tổ X, thị trấn Đ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

7, Ông Lý Văn Q, sinh năm 1985;

Trú tại: Tổ Y, thị trấn Đ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

8, Ông Hoàng Kim C, sinh năm 1965;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Bà Phạm Thị V, sinh năm 1981;

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2, Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972;

Trú tại: Xóm Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3, Ông Mai Việt H, sinh năm 1976;

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4, Ông Nông Văn D, sinh năm 1985;

Trú tại: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/02/2022, Nguyễn Ngọc C một mình điều khiển xe mô tô BKS 29Z3 – 48xx đi từ nhà lên huyện Chợ Mới với mục đích là để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực nhà ông Hoàng Kim C, trú tại thôn N, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, C nhìn thấy trong sân nhà ông C có 01 chiếc Lồng kim loại (lồng bắt lợn) và không thấy có ai ở nhà, C đã vào và lấy trộm chiếc Lồng, sau đó mang ra xe và chở về nhà. Trên đường đi về đến khu vực xã T, huyện Chợ Mới thì bị Công an huyện Chợ Mới bắt và thu giữ 01 xe mô tô BKS 29Z3 – 48xx và 01 chiếc Lồng kim loại.

Quá trình điều tra còn xác định được, ngoài lần trộm cắp tài sản trên, Nguyễn Ngọc C, Nông Văn D và Phương Văn Q còn thực hiện những lần trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

- Khoảng 23 giờ ngày 27/01/2022, Nguyễn Ngọc C điều khiển xe mô tô BKS 29Z3 – 48xx chở theo Nông Văn D đi lên huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ ngày 28/01/2022, khi đi đến nhà ông Trần Sông T, trú tại thôn N, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thì hai người phát hiện có 01 chiếc xe Kéo (dùng để chở hàng, thuộc sở hữu của gia đình ông T) để ở trước cửa nhà ông T, D và C đã lấy trộm chiếc xe Kéo trên, sau đó mang về và bán cho ông Nguyễn Văn N, trú tại xóm Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với số tiền là 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng).*

- Khoảng 10 giờ ngày 07/02/2022, Phương Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 20F1 - 556.xx chở theo Nguyễn Ngọc C đi lên huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Hoàng Kim H, trú tại thôn N, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, thấy không có ai ở nhà, Q đã dừng xe và C một mình đi vào trong nhà ông H trộm cắp tài sản là 02 con gà (01 con trưởng thành, 01 con bằng nắm tay), có cân nặng là 03kg và 01 bao gạo có cân nặng là 35kg. Sau khi trộm cắp được tài sản, Quyết và C cùng nhau đem tài sản trộm cắp được đến nhà bà Phạm Thị V, trú tại thôn B, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn bán được tổng số tiền 570.000đ *(Năm trăm bảy mươi nghìn đồng).*

- Khoảng 08 giờ ngày 08/02/2022, Phương Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 20F1 - 556.xx chở theo Nguyễn Ngọc C, cùng nhau đi lên khu vực huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn với mục đích là để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực nhà bà Bàn Thị N, trú tại thôn B, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Q và C phát hiện không có ai ở nhà, Q dừng xe bên đường, còn C một mình đi vào nhà bà N với mục đích

để trộm cắp tài sản. Khi vào đến nhà bà N thì C thấy cửa nhà chỉ khép, không khóa, đồng thời C nhìn thấy đầu của một chiếc cưa máy (cưa Lốc) thò ra ở góc nhà, C mở cửa đi vào trong nhà và lấy chiếc cưa, sau đó C mang ra xe và cùng Q điều khiển xe đi về đến nhà ông Mai Việt H, trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Q và C mang chiếc cưa vừa trộm cắp được vào nhà ông H và bán chiếc cưa cho ông H với giá là 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng).*

- Vào đêm ngày 12 rạng sáng ngày 13/02/2022, Nguyễn Ngọc C một mình điều khiển xe mô tô BKS 29Z3 – 48xx đi từ nhà đến khu vực nhà ông Đàm Văn T, trú tại thôn N, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện trước cửa nhà ông T có 01 chiếc xe Kéo (xe chở hàng, thuộc sở hữu của gia đình ông T), C lấy trộm chiếc xe và dùng xe mô tô của mình kéo chiếc xe đi dọc theo đường Quốc lộ 3 để về nhà. Trên đường đi đến khu vực nhà bà Hoàng Thị N, trú tại thôn C, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện trước cửa nhà bà N có 01 chiếc xe chở hàng nhỏ (thuộc sở hữu của gia đình bà N), C đã lấy trộm và cho lên chiếc xe Kéo trộm cắp trước đó và tiếp tục kéo đi dọc theo đường Quốc lộ 3 về nhà. Khi đi đến khu vực nhà ông Trần Ngọc H, trú tại Tổ x, thị trấn Đ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, thì phát hiện trước cửa nhà ông H có 01 chiếc Kèo mái tôn (thuộc sở hữu của gia đình ông H), C tiếp tục lấy trộm. Sau khi lấy được tài sản, C mang toàn bộ số tài sản trên về để ở rìa đường gần nhà ông Nguyễn Văn N, trú tại xóm Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với ý định khi trời sáng sẽ mang bán cho ông N. Đến sáng, C quay lại chỗ để tài sản thì thấy bị mất 01 xe Kéo và 01 xe đẩy hàng, chỉ còn lại 01 Kèo mái tôn và C đã bán chiếc Kèo mái tôn cho ông N với số tiền là 180.000đ *(Một trăm tám mươi nghìn đồng)***.**

- Vào đêm ngày 14/02/2022, Phương Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 20F1 - 556.xx chở theo Nông Văn D đi lên khu vực huyện Chợ Mới với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 15/02/2022, khi đi đến nhà ông Lý Văn Q, trú tại Tổ Y, thị trấn Đ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Q và D nhìn thấy 01 chiếc xe Kéo để trên vỉa hè (xe chở hàng, thuộc sở hữu của gia đình ông Q), Q dừng xe lại và D đi xuống lấy chiếc xe rồi cả hai kéo chiếc xe đi theo đường Quốc lộ 3 về nhà. Khi vừa đi được một đoạn thì ông Lý Văn Q phát hiện và đuổi theo, Q và D kéo chiếc xe đến khu vực qua cầu Chợ Mới (cầu Ổ gà) thì để lại xe Kéo và bỏ chạy, ông Q đã lấy lại chiếc xe và mang về nhà mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 28/2/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới kết luận: Giá trị của chiếc cưa Lốc tại thời điểm ngày 08/02/2022 là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

Tại Kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới, kết luận:

- Giá trị chiếc xe Kéo của gia đình ông Lý Văn Q tại thời điểm ngày 15/02/2022 là 630.000đ *(Sáu trăm ba mươi nghìn đồng)*.

- Giá trị chiếc Kèo mái tôn của gia đình ông Trần Ngọc H tại thời điểm tháng 02 năm 2022 là 240.000đ *(Hai trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

- Giá trị chiếc xe Kéo của gia đình ông Trần Sông T tại thời điểm ngày 27/02/2022 là 900.000đ *(Chín trăm nghìn đồng)*.

- Giá trị chiếc Lồng bằng kim loại của gia đình ông Hoàng Kim C tại thời điểm ngày 15/02/2022 là 240.000đ *(Hai trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

- Giá trị 55kg gạo Nương của gia đình ông Hoàng Kim H tại thời điểm ngày 07/02/2022 là 55kg x 16.000đ = 880.000đ *(Tám trăm tám mươi nghìn đồng)*; 03 kg gà có giá trị là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định được số gạo mà bị cáo trộm cắp là 35kg, như vậy có giá trị là 35kg x 16.000đ = 560.000đ *(Năm trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Tổng giá trị mà các bị can trộm cắp là 860.000đ *(Tám trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

- Giá trị chiếc xe Kéo của gia đình ông Đàm Văn T tại thời điểm ngày 12/02/2022 là 980.000đ *(Chín trăm tám mươi nghìn đồng)*.

- Giá trị chiếc xe đẩy hàng của gia đình bà Hoàng Thị N tại thời điểm ngày 13/02/2022 là 480.000đ *(Bốn trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 29/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Phương Văn Q và Nguyễn Ngọc C về tội *"Trộm cắp tài sản"*, Phương Văn Q theo điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS, Nguyễn Ngọc C theo khoản 1 Điều 173/BLHS

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a...

b, Đã bị kết án về tội này...chưa được xoá án tích mà còn vi phạm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phương Văn Q và Nguyễn Ngọc C phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 17; Điều 38; Điều 58/BLHS, xử phạt bị cáo Phương Văn Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 66/HSST, ngày 28/9/2022 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Phương Văn Q 20 (Hai mươi) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản".* Buộc bị cáo Phương Văn Q phải chấp hành chung cho cả hai bản án, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành của bản án trước 10/8/2022,

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38; Điều 17; Điều 58/BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C từ 24 tháng đến 30 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 66/HSST, ngày 28/9/2022 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Nguyễn Ngọc C 25 (Hai mươi lăm) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản".* Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chấp hành chung cho cả hai bản án, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án 22/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với hai bị cáo.

* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SỈRIUS BKS 29Z3-48xx có số khung; RLCS5C6107Y137915, số máy: 5C61137915 là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng Điều 123,131/BLDS, Phương Văn Q và Nguyễn Ngọc C phải hoàn trả cho ông Mai Việt H số tiền là 800.000^{đ} *(Tám trăm nghìn đồng)*; Nguyễn Ngọc C phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền 272.000^{đ} *(Hai tram bảy mươi hai nghìn đồng)*

Đề nghị áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS.

- Buộc bị cáo Phương Văn Q và Nguyễn Ngọc C phải liên đới bồi thường cho ông Hoàng Kim H số tiền 568.000^{đ} *(Năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).*

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C bồi thường cho ông Đàm Văn T số tiền 980.000^{đ} (Chín trăm tám mươi nghìn đồng), cho bà Hoàng Thị N số tiền 480.000^{đ} *(Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).*

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn D phải liên đới bồi thường cho ông Trần Sông T số tiền 900.000^{đ} *(Chín trăm nghìn đồng).*

Quá trình tranh luận: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:

Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/01/2022 đến ngày 15/02/2022, trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Phương Văn Q và Nguyễn Ngọc C đã lén lút thực hiện nhiều lần hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, cụ thể như sau:

- Khoảng 03 giờ ngày 28/01/2022, tại trước cửa nhà ông Trần Sông T thuộc thôn N, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Ngọc C cùng Nông Văn D trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe Kéo thuộc sở hữu của gia đình ông Trần Sông T, có giá trị là 900.000đ.

- Khoảng 10 giờ ngày 07/02/2022, tại nhà ông Hoàng Kim H thuộc thôn N, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Phương Văn Q và Nguyễn Ngọc C trộm cắp tài sản là 02 con gà có cân nặng là 03kg và 01 bao gạo có cân nặng là 35 kg gạo thuộc sở hữu của gia đình ông Hoàng Kim H, có tổng giá trị là 860.000đ.

- Khoảng 08 giờ ngày 08/02/2022, tại nhà bà Bàn Thị N thuộc thôn B, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Phương Văn Q và Nguyễn Ngọc C trộm cắp tài sản là 01 chiếc cưa máy (cưa Lốc) thuộc sở hữu của gia đình bà Bàn Thị N, có giá trị là 1.500.000đ.

- Vào rạng sáng ngày 13/02/2022, tại trước cửa nhà ông Đàm Văn T thuộc thôn N, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Ngọc C trộm cắp 01 chiếc xe Kéo thuộc sở hữu của gia đình ông Đàm Văn T, có giá trị là 980.000đ;

- Vào rạng sáng ngày 13/02/2022, tại trước cửa nhà bà Hoàng Thị N thuộc thôn C, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Ngọc C trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe chở hàng nhỏ thuộc sở hữu của gia đình bà Hoàng Thị N, có giá trị là 480.000đ.

- Vào rạng sáng ngày 13/02/2022, tại trước cửa nhà ông Trần Ngọc H thuộc Tổ X, thị trấn Đ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Ngọc C trộm cắp tài sản là 01 chiếc Kèo mái tôn, thuộc sở hữu của gia đình ông Trần Ngọc H, có giá trị là 240.000đ.

- Khoảng 02 giờ ngày 15/02/2022, tại trước cửa nhà ông Lý Văn Q thuộc Tổ Y, thị trấn Đ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Phương Văn Q cùng Nông Văn D trộm cắp tài là 01 chiếc xe Kéo thuộc sở hữu của gia đình ông Lý Văn Q, có giá trị là 630.000đ.

- Vào buổi chiều ngày 15/02/2022, tại sân nhà ông Hoàng Kim C thuộc thôn N, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Ngọc C trộm cắp tài sản là 01 chiếc Lồng kim loại thuộc sở hữu của gia đình ông Hoàng Kim C, có giá trị là 240.000đ.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Phương Văn Q sử dụng chiếc xe mô tô BKS 20F1 - 556.xx của mình và Nguyễn Ngọc C sử dụng chiếc xe mô tô BKS 29Z3 – 49xx của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Phương Văn Q đã thực hiện 03 lần hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, mỗi lần giá trị tài sản là dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhưng, vào các năm 2009, 2012, 2014 và 2017 Phương Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử 04 lần về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đến nay chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của Phương Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội*"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS.

Nguyễn Ngọc C đã thực hiện liên tục 07 lần hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, có tổng giá trị là 5.200.000đ *(Năm triệu hai trăm nghìn đồng).*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phương Văn Q và Nguyễn Ngọc C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Phương Văn Q và Nguyễn Ngọc C về tội *"Trộm cắp tài sản",*

Phương Văn Q theo điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS, Nguyễn Ngọc C theo khoản 1 Điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Bị cáo Phương Văn Q có nhân thân rất xấu, đã có 04 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xoá án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là *"Phạm tội 02 lần trở lên"* được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là *"Phạm tội gây thiệt hại, không lớn","Tự thú", "Thành khẩn khai báo"* và có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến được quy định tại điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Do bản án số 66/HSST, ngày 28/9/2022 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Phương Văn Q 20 (Hai mươi) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* đã có hiệu lực pháp luật, do vậy cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc C có nhân thân xấu, năm 2015 bị TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý",* năm 2016 bị TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",* đến ngày 28/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xoá án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ là *"Tự thú"* và *"Thành khẩn khai báo"* được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Do bản án số 66/HSST, ngày 28/9/2022 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Phương Văn Q 25 (Hai mươi lăm) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* đã có hiệu lực pháp luật, do vậy cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại bà Bàn Thị N đã nhận lại được tài sản là 01 chiếc cưa máy (cưa lốc); ông Trần Ngọc H đã nhận được 01 Kèo mái tôn; ông Lý Văn Q đã nhận được 01 chiếc xe kéo và ông Hoàng Kim C đã nhận lại được 01 chiếc lồng kim loại. Nên các bị hại trên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Các bị hại ông Hoàng Kim H yêu cầu bị cáo Phương Văn Q và bị cáo Nguyễn Ngọc C phải bồi thường 02 con gà và 35kg gạo bằng số tiền là 568.800đ; ông Trần Sông T yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn D phải bồi thường 01 chiếc xe Kéo bằng số tiền là 900.000đ; ông Đàm Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc C phải bồi thường 01 chiếc xe Kéo bằng số tiền là 980.000đ; bà Hoàng Thị N yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc C phải bồi thường 01 chiếc xe chở hàng nhỏ bằng số tiền là 480.000đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc C phải bồi thường số tiền 272.000đ mà ông đã bỏ ra mua 01 chiếc xe rùa và 01 thanh Kèo mái tôn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Việt H yêu cầu bị cáo Phương Văn Q và bị cáo Nguyễn Ngọc C phải bồi thường số tiền 800.000đ là số tiền ông đã bỏ ra để mua 01 chiếc cưa máy (cưa lốc).

Tại phiên toà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

Xét thấy yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở. Vì vậy buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải liên đới bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền yêu cầu trên.

[6] Về vật chứng: Tịch thu hoá giá xung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SỈRIUS BKS 29Z3-48xx của bị cáo Nguyễn Ngọc C là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải bàu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, có bà Phạm Thị V, ông Nguyễn Văn N và ông Mai Việt H là những người đã mua tài sản trộm cắp của Phương Văn Q và Nguyễn Ngọc C. Tuy nhiên, bà V, ông N và ông H đều không biết tài sản đó là do Quyết và C phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với bà V, ông N và ông H, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, có Nông Văn D là người thực hiện hành vi *"Trộm cắp tài sản"* 01 lần cùng với Phương Văn Q và 01 lần cùng với Nguyễn Ngọc C, tổng giá trị tài sản mà D trộm cắp và phải chịu trách nhiệm là 1.530.000đ *(Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)*, bản thân D không có tiền án, tiền sự. Do vậy, hành vi của Nông Văn D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20F1 - 556.xx của Phương Văn Q đã dùng vào việc phạm tội, hiện đang bị Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang tạm giữ để giải quyết ở vụ việc khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phương Văn Q và Nguyễn Ngọc C phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Phương Văn Q 20 (Hai Mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 66/HSST, ngày 28/9/2022 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Phương Văn Q 20 (Hai mươi) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản".* Buộc bị cáo Phương Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 40 (Bốn Mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/8/2022,

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 66/HSST, ngày 28/9/2022 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Nguyễn Ngọc C 25 (Hai mươi lăm) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản".* Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 49 (Bốn mươi chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án 22/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: - Áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 587, 589/BLDS.

- Buộc bị cáo Phương Văn Q và Nguyễn Ngọc C phải liên đới bồi thường cho ông Mai Việt H, sinh năm 1976, trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tổng số tiền là 800.000^{đ} *(Tám trăm nghìn đồng)*. Cụ thể: Phương Văn Q bồi thường 400.000^{đ} *(Bốn trăm nghìn đồng),* Nguyễn Ngọc C bồi thường 400.000^{đ} *(Bốn trăm nghìn đồng)*.

- Buộc bị cáo Phương Văn Q và Nguyễn Ngọc C phải liên đới bồi thường cho ông Hoàng Kim H, sinh năm 1973, trú tại: Thôn N, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tổng số tiền là 568.800^{đ} *(Năm trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm đồng).*Cụ thể: Phương Văn Q bồi thường 284.400^{đ} *(Hai trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm đồng),* Nguyễn Ngọc C bồi thường 284.400^{đ} *(Hai trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm đồng)*.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C bồi thường cho ông Đàm Văn T, sinh năm 1961, trú tại: Thôn N, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 980.000^{đ} *(Chín trăm tám mươi nghìn đồng)*; bồi thường cho ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972, trú tại: Xóm Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên số tiền là 272.000^{đ} *(Hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng)*; bồi thường cho bà Hoàng Thị N, sinh năm 1971, trú tại: Thôn C, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 480.000^{đ} *(Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).*

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn D phải liên đới bồi thường cho ông Trần Sông T, sinh năm 1998, trú tại: Thôn X, xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tổng số tiền là 900.000^{đ} *(Chín trăm nghìn đồng)*. Cụ thể: Nguyễn Ngọc C bồi thường 450.000^{đ} *(Bốn trăm năm mươi nghìn đồng),* Nông Văn D bồi thường 450.000^{đ} *(Bốn trăm nghìn đồng)*.

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357/BLDS:

"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của

Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

3. Về vật chứng: - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SỈRIUS BKS 29Z3-48xx màu đỏ - đen đã cũ, đã qua sử dụng, phần sắt bị han rỉ, thiếu gương chiếu hậu bên phải, thiếu hộp xích bên dưới, có số khung; RLCS5C6107Y137915, số máy: 5C61137915 của bị cáo Nguyễn Ngọc C là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới ngày 16/02/2023).

4. Về án phí: - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Phương Văn Q phải chịu 200.000[đ] *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000[đ] *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chịu 200.000[đ] *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000[đ] *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự.

+ Buộc ông Nông Văn D phải chịu 300.000[đ] *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ